

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH T**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 399/2020/ HSST
Ngày 15 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Q M

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Khắc M;
2. Bà Nguyễn Thị Bích P.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh H - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh T - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố T mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 366/2020/HSST ngày 12 tháng 8 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Chí Q**, sinh năm 1986

HKTT: Tổ 6, phường L, thành phố T, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không. Con ông: Đào Chí K, đã chết; con bà Đoàn Thị Kim P, sinh năm 1961; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1991, đã ly hôn; chưa có con. Tiền án, Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Tại Q định xử phạt vi phạm hành chính số 0001106 ngày 17/9/2015 của Công an phường TL, thành phố T xử phạt Q 750.000 đồng về hành vi *Sử dụng trái phép chất ma túy*. Đã nộp phạt 13/6/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người chứng kiến:**

Ông Nguyễn Xuân B, sinh năm 1973, vắng mặt.

HKTT: Tổ 7, phường TL, TP T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ ngày 15/5/2020, Công an phường TL, thành phố T đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 12 của phường đã phát hiện 01 nam thanh niên có biểu hiện liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu đứng lại kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Đào Chí Q, quá trình kiểm tra Q đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng và 01 gói giấy bạc màu trắng chứa 01 nửa viên nén màu hồng. Q khai là Heroine và hồng phiến. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT Công an thành phố T tiến hành cân xác định khối lượng chất bột màu trắng thu giữ của Q có khối lượng 0,191 gam; 01 nửa viên nén màu hồng thu giữ của Q có khối lượng 0,059 gam.

Tại bản kết luận số 2927/C09 – TT2 ngày 22/5/2020 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 01 một nửa viên nén màu hồng đã thu giữ được của Q ngày 15/05/2020 gửi đến giám định là chất ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 684/KL – KTHS ngày 24/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ được của Q ngày 15/5/2020 gửi đến giám định là chất ma túy loại Heroine có khối lượng là 0,191 gam.

Tại bản kết luận giám định số 768/KL - KTHS ngày 16/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: 01 một nửa viên nén màu hồng thu giữ được của Q ngày 15/5/2020 có khối lượng là 0,059 gam.

Tại Cơ quan điều tra Đào Chí Q khai nhận: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 15/5/2020, Q đi xe buýt đến khu vực ngã ba TL, thành phố T với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng, khi đến nơi Q gặp một nam thanh niên không quen biết, qua giao dịch Q mua của nam thanh niên đó 01 gói Heroin và 01 nửa viên hồng phiến với giá 270.000 đồng. Sau khi mua được Heroine và hồng phiến, Q cầm ở tay trái rồi đi tìm chỗ vắng người qua lại để sử dụng, khi đến khu vực tổ 12, phường TL, thì bị tổ công tác của Công an phường TL, thành phố T phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 02 phong bì niêm phong ký hiệu 2927/C09(TT2); Q3 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 379/CT-VKSTPTN ngày 11/8/2020, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố Đào Chí Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Đào Chí Q khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã mô tả. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, bị cáo nhất trí với tội danh và khung hình phạt mà bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đào Chí Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS xử phạt Đào Chí Q từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Xử lý theo quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy 02 phong bì niêm phong ký hiệu 2927/C09(TT2) và Q3.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, Lời nói sau cùng bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, Q định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Q định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải Q.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng

xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 17 giờ ngày 15/05/2020, tại khu vực tổ 12, phường TL, thành phố T, Đào Chí Q đang có hành vi tàng trữ 0,191 gam Heroine và 0,059 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường TL, thành phố T phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T truy tố bị cáo Đào Chí Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên Q bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội, bị cáo có đầy đủ nhận thức về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo Điều 52 BLHS.

Về hình phạt bổ sung, qua xác minh tại địa phương và tại phiên tòa thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản có giá trị, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án: 02 phong bì niêm phong ký hiệu 2927/C09(TT2) và Q3 không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Mức án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ, song Hội đồng xét xử xét thấy có phần nghiêm khắc nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào hình phạt là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Q khai mua một người đàn ông không quen biết để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch địa chỉ của người này, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ làm rõ để xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS; Điều 329 BLTTHS:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đào Chí Q phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Về hình phạt: Xử phạt Đào Chí Q 18 (mười tám) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2020.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 249 BLHS đối với bị cáo.

- Q định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

[2]. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: - 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu Q3 chứa ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau bì niêm phong có 02 (hai) dấu tròn đỏ của Phòng KTHS Công an tỉnh T và chữ ký ghi họ tên: Trần Đức T và Ma Nhật A.

- 01 bì niêm phong đúng quy định ký hiệu số 2927/C09 (TT2) chứa ma túy và vỏ bao mẫu hoàn lại sau giám định, mặt sau bì niêm phong có 02 (hai) dấu tròn đỏ của Viện Khoa học hình sự - Bộ công an và chữ ký ghi họ tên: Đặng Thị T và Ma Triệu V.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 447 ngày 20/8/2020 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T).

[3]. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

[4]. Quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND thành phố T;
- Công an thành phố T;
- THADS thành phố T;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Q M